

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1290*/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày *25* tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Kiểm toán Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai
đoạn 2016 - 2020**

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-KTNN ngày 04/12/2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước về Kế hoạch kiểm toán năm 2018;

Xét đề nghị của: Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành IV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm toán Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016 - 2020 (*sau đây gọi là Chương trình*) với mục tiêu, nội dung, phạm vi, địa điểm và thời hạn kiểm toán cụ thể như sau:

1. Mục tiêu kiểm toán: Xác nhận tính đúng đắn, trung thực của tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí bố trí cho Chương trình giai đoạn 2016-2017 (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn vay ODA); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, chế độ về quản lý tài chính, kế toán của Nhà nước và các quy định khác của Chương trình; đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong việc triển khai thực hiện Chương trình; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình; chỉ ra những tồn tại, bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung kiểm toán: Kiểm toán tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí của Chương trình; kiểm toán tính tuân thủ chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước; kiểm toán công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình; kiểm toán tình hình thực hiện mục tiêu Chương trình; kiểm toán tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của Chương trình.

3. Phạm vi kiểm toán: Từ khi thực hiện chương trình đến hết niên độ ngân sách năm 2017 (riêng công tác quản lý các dự án thuộc Chương trình: từ khi triển khai dự án đến thời điểm kiểm toán).

4. Địa điểm kiểm toán: Tại các đơn vị được kiểm toán (Có danh sách kèm theo).

5. Thời hạn kiểm toán: 60 ngày kể từ ngày công bố Quyết định kiểm toán.

Điều 2. Thành lập Đoàn Kiểm toán nhà nước để thực hiện nhiệm vụ trên gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Trần Văn Hồng - Số thẻ KTVNN: B 0177, Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành IV, Trưởng đoàn;

2. Ông Trần Trí Thành - Số thẻ KTVNN: B 0170, Trưởng phòng thuộc KTNN chuyên ngành IV, Phó trưởng đoàn kiêm Tổ trưởng;

3. Ông Nguyễn Hải Triều - Số thẻ KTVNN: B 0145, Phó trưởng phòng thuộc KTNN chuyên ngành IV, Phó trưởng đoàn kiêm Tổ trưởng;

Và các thành viên (có danh sách kèm theo).

Điều 3. Trưởng đoàn và các thành viên của Đoàn Kiểm toán nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại các Điều 39, 40, 41, 42 và 43 của Luật Kiểm toán nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các tỉnh được kiểm toán; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm toán và các đơn vị liên quan; Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán; Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành IV và các ông, bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các tỉnh được kiểm toán;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Phó Tổng KTNN Nguyễn Quang Thành;
- KTNN chuyên ngành IV;
- Các đơn vị: VP KTNN (02); Vụ TH; PC; CĐ&KSCLKT; Thanh tra KTNN; TTTH;
- Lưu: VT.

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Nguyễn Quang Thành

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1290/QĐ-KTNN ngày 25 tháng 5 năm 2018
của Tổng Kiểm toán nhà nước)

1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	UBND tỉnh Thái Bình
3	UBND tỉnh Yên Bái
4	UBND tỉnh Sơn La
5	UBND tỉnh Hà Giang
6	UBND tỉnh Phú Thọ
7	UBND tỉnh Lạng Sơn
8	UBND tỉnh Điện Biên
9	UBND tỉnh Lai Châu
10	UBND tỉnh Thanh Hóa
11	UBND tỉnh Quảng Bình
12	UBND tỉnh Phú Yên
13	UBND tỉnh Lâm Đồng
14	UBND tỉnh Đắk Lắk
15	UBND tỉnh Đắk Nông
16	UBND tỉnh Gia Lai
17	UBND tỉnh Long An
18	UBND tỉnh Tiền Giang
19	UBND tỉnh An Giang
20	UBND tỉnh Hậu Giang
21	UBND tỉnh Đồng Tháp
22	UBND tỉnh Kiên Giang



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1290/QĐ-KTNN ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ THẺ KTVNN	CHỨC VỤ/CHỨC DANH
1	Bùi Xuân Đài	B 0148	Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng
2	Nguyễn Văn Trung	B 0328	Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng
3	Hoàng Giang	B 0150	Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng
4	Nguyễn Quang Huy	C 0288	Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng
5	Hoàng Đức Chính	C 0296	Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng
6	Nguyễn Đình Cường	C 0272	Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng
7	Hoàng Tiến Dũng	B 0140	Thành viên
8	Phạm Huy Tuấn	C 0307	Thành viên
9	Nguyễn Mạnh Tiến	C 0329	Thành viên
10	Nguyễn Huy Hoàng	C 0326	Thành viên
11	Đào Quang Đô	C 0297	Thành viên
12	Trần Đức Hưng	C 1075	Thành viên
13	Đặng Văn Chiến	C 0287	Thành viên
14	Nguyễn Văn Công	C 0289	Thành viên
15	Phạm Trung Kiên	C 1076	Thành viên
16	Hoàng Thị Ngọc Hà	C 1073	Thành viên
17	Nguyễn Văn Thắng	C 0284	Thành viên
18	Nguyễn Hoàng Tuấn	C 0322	Thành viên
19	Hà Minh Đức	C 1071	Thành viên
20	Đoàn Thị Nguyệt Minh	C 0279	Thành viên

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ THẺ KTVNN	CHỨC VỤ/CHỨC DANH
21	Phạm Đức Dũng	C 0310	Thành viên
22	Lê Ninh	C 0318	Thành viên
23	Cao Minh Sơn	C 0292	Thành viên
24	Đậu Việt Hoàng	C 0304	Thành viên
25	Nguyễn Tiến Hoàng	C 1078	Thành viên
26	Ngô Thị Kim Thúy	C 0300	Thành viên
27	Tạ Thị Tân	C 0346	Thành viên
28	Nguyễn Trí Hội	C 1074	Thành viên
39	Phan Thế Anh	C 0323	Thành viên
30	Lâm Trọng Giang	C 1078	Thành viên
31	Đặng Thanh Tùng	C 0317	Thành viên
32	Đậu Thị Ngọc Bé	C 0349	Thành viên
33	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Thành viên
34	Nguyễn Phúc Hưng		Thành viên